

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **180/2021/HS-PT**

Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương.

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T3 Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **131/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021** đối với bị cáo Tổng Trường T và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tổng Trường T**, Sinh năm 1997; tại tỉnh Sóc Trăng;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Sông Cái 1, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: tổ 6, Ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Họ tên cha: Tổng Thanh T1, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị

cáo là thứ hai; Họ tên vợ: Lê Thị Thùy L, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh ngày 07/3/2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Vũ L1**, Sinh năm 1994; Tại Campuchia;

Nơi cư trú: tổ 6, Ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Họ tên cha: Lê Văn L2, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là thứ tư trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Bị hại: Anh Phan Quốc C, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: tổ 9, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Phạm Văn N thuộc Công ty Luật TNHH MTV Biên Hùng – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 240 đường 30/4, phường, thành phố, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn L3, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Trú tại: tổ 6, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Phan Quốc C có đánh ông Lê Văn L2 (là cha ruột của bị cáo L1 và là cha vợ của bị cáo T), hậu quả ông L2 phải khâu 4 mũi (ở trán), sau đó hai bên có thỏa thuận anh C bồi thường 2.000.000 đồng cho ông L2 nhưng anh C chưa bồi thường.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, sau khi nhậu (tại tổ 6, ấp 1, xã M, huyện V), Lê Vũ L1, Tống Trường T và Đoàn Văn T3 (cùng ngụ ấp 4, xã M) đi trên 02 xe mô tô về nhà. Khi đi qua quán nước của ông Nguyễn Văn C2 (sinh năm

1972, ngụ ấp 4, xã M, huyện V), L1 thấy anh Phan Quốc C (sinh năm 1980, ngụ ấp 4, xã M, huyện V) đang ngồi uống nước trong quán. Cả ba đối tượng dừng xe trước quán, L1 đi vào hỏi anh C về việc trước đây anh C đánh ông Lê Văn L2 bị thương nhưng chưa bồi thường số tiền 2.000.000 đồng thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh nhau giữa L1 và anh C. L1 dùng tay đánh 01 cái vào mặt anh C nhưng anh C đỡ được và lùi lại phía sau ra bãi đất trống bên hông trái quán nước ông C2. L1 và anh C ôm vật nhau ngã xuống đất ở tư thế hơi nghiêng người, anh C nằm úp đè lên người L1. Thấy vậy, T3 nhặt 01 đoạn cây gỗ (dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 1,5 cm) đánh vào lưng và mông của anh C 03- 04 cái, Thanh lấy 01 con dao (dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài 30cm) để ở góc ba ga xe mô tô của Thanh (L1 mượn của ông Lê Văn L3 trước đó về để chiết nhánh xoài) xông đến chém 01 nhát trúng cẳng tay trái anh C. Bị đánh, anh C vùng dậy bỏ chạy được khoảng 05-06m thì bị Thanh dùng 01 cây gỗ (dài khoảng 02m, đường kính 2-3cm) đuổi theo đánh từ trái sang phải trúng 01 cái vào đầu gối trái của anh C, L1 nhặt 01 đoạn gỗ (dài khoảng 02m, đường kính khoảng 04cm) đánh 01 cái trúng vùng mặt làm anh C té ngã úp mặt xuống đất, đoạn cây bị gãy làm hai. T3 cũng chạy đến dùng cây đánh 01 đến 02 cái trúng lưng, đầu anh C. Sau đó, L1 giật con dao từ tay Thanh xông đến ngồi trên lưng và kê dao vào cổ anh C thì được mọi người can ngăn và đưa anh Phan Quốc C đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai cấp cứu, chữa trị.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0558/TgT/2020 ngày 06/7/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật anh Phan Quốc C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt gân duỗi các ngón 2,3,4,5 tay trái hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 07%.

- Tồn thương mẻ xương quay trái (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo vết thương cẳng tay trái kích thước 06cm x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mổ căng tay trái kích thước 02cm x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mổ căng tay trái kích thước 02cm x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Quốc C – 1980, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là **12%**. (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích:

+ Chấn thương đầu mặt, hông lưng trái: Vật tày.

+ Thương tích căng tay trái: Vật sắc.

* Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, anh Phan Quốc C yêu cầu bồi thường tiền công lao động 3.000.000đ và tiền tổn thất sức khỏe 9.000.000đ, tổng cộng 12.000.000đ (bút lục 124). Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C yêu cầu bồi thường thêm số tiền 88.000.000đ (bút lục 193). Gia đình các bị cáo Tổng Trường T và Lê Vũ L1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích 10.000.000 đồng cho anh Phan Quốc C và ngày 20/01/2021 các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường theo yêu cầu của anh C là 12.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001973 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

* Tại bản Cáo trạng số: 14/CT/VKSVC ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Vũ L1 và Tổng Trường T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 BLHS 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai rút một phần truy tố đối với các bị cáo về tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 BLHS 2015.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Tổng Trường T và Lê Vũ L1 mỗi bị cáo

02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Quốc C có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện V để nhận lại số tiền 12.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án, tại biên lai thu tiền số 0001973 ngày 20/01/2021. Bác yêu cầu đòi bồi thường thêm 100.000.000 đồng của anh C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/3/2021, bị hại anh Phan Quốc C kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Trường hợp cấp phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Tổng Trường T và Lê Vũ L1 đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử các bị cáo với hình mức phạt mỗi bị cáo là 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét kháng cáo của bị hại anh Phan Quốc C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì các bị cáo có hành vi đe dọa giết người và đề nghị tăng mức bồi thường. Xét thấy bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để chứng minh các yêu cầu kháng cáo. Không có căn cứ gì để chứng minh yêu cầu tăng mức bồi thường là có căn cứ cho nên đề nghị HĐXX bác đơn kháng cáo của bị hại Phan Quốc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nêu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều sai sót như:

- Cả 02 bị cáo Thanh và L1 đã thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” cho bị hại hết sức dã man, côn đồ, thực hiện hành vi bằng hung khí nguy hiểm như dao, gậy; nhiều người đánh một người, phạm tội có tổ chức từ trước, có dấu hiệu đồng phạm chưa được điều tra làm rõ, bỏ lọt tội phạm.

- Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hết sức quyết liệt, mong muốn thực hiện phạm tội đến cùng; việc bị hại chưa nguy hiểm đến tính mạng là ngoài sự mong muốn của các bị cáo. Vì vậy ngoài phạm tội “Cố ý gây thương tích” các bị cáo còn có hành vi “Đe dọa giết người” mà các Cơ quan tố tụng chưa làm rõ để xử lý. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Ngoài ra, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại thêm khoản tiền công do không thể lao động và các khoản chi phí khác, tổng cộng là 57.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tổng Trường T và Lê Vũ L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, tại khu vực bãi đất trống sát nhà anh Nguyễn Văn C2 (thuộc tổ 9, ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai) do mâu thuẫn cá nhân trước đó giữa anh Phan Quốc C với ông Lê Văn L2 (cha của các bị cáo). Bị cáo Lê Vũ L1 dùng cây gỗ đánh và bị cáo Tổng Trường T dùng dao chém anh Phan Quốc C gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là **12%**. (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0558/TgT/2020 ngày 06/7/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại cũng thừa nhận, trước đó có đánh ông Lê Văn L2 (là cha của bị cáo Thanh và bị cáo L1) nhưng đã xin lỗi và hứa bồi thường tiền thuốc cho ông L2, do ông L2 không đưa hóa đơn khám bệnh, mua thuốc nên anh C chưa bồi thường. Đây là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn và xảy ra xô xát giữa bị cáo L1 và anh C khi hai người gặp nhau tại quán nước của ông C2 nên bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo Thanh do muốn bênh vực bị cáo L1 nên đã xông vào dùng dao chém anh C là hành động tự phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ trước đó. Do đó, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

HĐXX phúc thẩm nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là bộc phát, không có sự bàn bạc, tính toán, phân công nhiệm vụ từ trước, nên khi thấy bị hại anh C thì chỉ có một mình bị cáo L1 đến nói chuyện về việc chưa bồi thường cho cha mình. Khi bị cáo L1 và anh C xảy ra cãi vã, xô xát, bị cáo Thanh mới vào đánh anh C để bênh cho anh mình (bị cáo L1). Và khi được mọi người can ngăn, các bị cáo đã chủ động dừng hành vi của mình lại nên bị hại chỉ bị thương tích 12% (Thương tích này của bị hại ngoài 02 bị cáo L1, Thanh gây ra còn do đối tượng Đoàn Văn T3 cùng gây ra nhưng hiện nay T3 đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt tam giam, tách ra điều tra, xử lý sau). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V rút một phần Quyết định truy tố đối với tình tiết “Có tính chất côn đồ” cho các bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Lê Vũ L1, Tổng Trường T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo viện dẫn tại điểm a “dùng hung khí” khoản 1 và xét xử tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét: Các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có một phần lỗi (do đánh cha của bị cáo trước đó mà không bồi thường tiền thuốc men); Bị cáo L1 gia đình có công với cách mạng (ông nội bị cáo là Lê Văn Có được tặng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất); bị cáo Thanh là lao động chính trong gia đình vợ mới sinh con ngày

07/03/2021, gia đình thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo luôn chấp hành đúng cam đoan có mặt khi các cơ quan tố tụng yêu cầu, chấp hành đúng các quy định của địa phương nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục. Đồng thời, xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án, là có cơ sở, đủ nghiêm và phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải và không nhẹ như kháng cáo của bị hại đã nêu.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, anh Phan Quốc C yêu cầu bồi thường tiền công lao động 3.000.000đ và tiền tổn thất sức khỏe 9.000.000đ, tổng cộng 12.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C yêu cầu bồi thường thêm tiền công do không thể lao động trong 10 tháng với số tiền 100.000.000đ. HĐXX phúc thẩm xét thấy: Ngoài số tiền 10.000.000đ (tiền điều trị và thuốc men) các bị cáo đã bồi thường cho anh C (được anh C thừa nhận), các bị cáo đã nộp số tiền 12.000.000đ theo yêu cầu của anh C, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai thu tiền số 0001973 ngày 20/01/2021. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được ghi nhận. Cấp sơ thẩm lại không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này mà tuyên người bị hại có quyền liên hệ Cơ quan Thi hành án nhận số tiền này là không chính xác cần rút kinh nghiệm về cách tuyên.

Đối với yêu cầu bồi thường thêm tiền công do không thể lao động và các khoản chi phí khác với số tiền 57.000.000đ, theo như yêu cầu của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh C trình bày trước phiên tòa phúc thẩm nhưng anh

C không có bất cứ tài liệu gì để chứng minh đối với yêu cầu này của mình, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại nhưng không có tình tiết nào khác chưa được xem xét, không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm và đề nghị của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Quốc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

- Xử phạt bị cáo **Tổng Trường T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

- Xử phạt bị cáo **Lê Vũ L1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Các bị cáo bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Tổng Trường T và bị cáo Lê Vũ L1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo Tổng Trường T và Lê Vũ L1 đối với người bị hại Phan Quốc C về số tiền khắc phục hậu quả. Trong đó, các bị cáo đã nộp số tiền 12.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0001973 ngày 20/01/2021. Anh Phan Quốc C liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện V để nhận số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nêu trên.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. V (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. V;
- Công an H. V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lượng

Nguyễn Văn Thành

Lê Hồng Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 91/2019/HSPT-QĐTG

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Sơn;

Ông Trần Nam Phương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: **Văn Công Nhật Trường** (tên gọi khác: Trường heo), sinh năm: 1991, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: E701, tổ 18, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 266/TBKQ-XXPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2019

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 266/2019/HSPT ngày 09/9/2019.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

- Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Về việc bị cáo:*

Văn Công Nhật Trường (tên gọi khác: Trường heo), sinh năm: 1991, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: E701, tổ 18, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017. Theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:
-Như trên;
-Lưu hs;

THẨM PHÁN

Lê Hồng Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. V (2);
- VKSND H. V;
- Công an H. V;
- Chi cục THADS H. V;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (4);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyện

